

Xí nghiệp Thuộc dân tộc;

3. Doanh nghiệp chuyển sang Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam:

Năm 2003:

- Lâm trường Lạc Sơn;
- Lâm trường Tân Lạc.

4. Doanh nghiệp thực hiện giải thể:

Năm 2003:

- Xí nghiệp Sản xuất vật liệu xây dựng Công an;
- Công ty Vật liệu Xây dựng;
- Công ty liên doanh Đầu tư phát triển khoáng sản.

5. Doanh nghiệp thực hiện phá sản:

Năm 2003:

- Công ty Cây công nghiệp./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng chính phủ số 52/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đến năm 2005 như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trong việc thực hiện phương án này.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI ĐẾN NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 52/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Những doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty Cấp thoát nước;
- Công ty Công trình đô thị;
- Công ty Xây dựng và Khai thác công trình thủy nông;
- Công ty Xổ số kiến thiết;
- Công ty Tư vấn xây dựng.

II. Doanh nghiệp thực hiện các hình thức sắp xếp:

1. Doanh nghiệp hợp nhất để trở thành doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

Năm 2003:

Hợp nhất Xí nghiệp Cơ khí công nông Bến Tre và Xí nghiệp Cơ khí giao thông Bến Tre để trở thành Xí nghiệp Cơ khí Bến Tre.

Năm 2004:

Hợp nhất Xí nghiệp Phà Bến Tre và Xí nghiệp Quản lý bến để trở thành Xí nghiệp Phà và Bến xe.

2. Doanh nghiệp chuyển sang Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:

Năm 2004:

Nhà máy Thuốc lá Bến Tre.

3. Doanh nghiệp chuyển sang đơn vị sự nghiệp có thu:

Năm 2004:

Công ty Phát hành phim và Chiếu bóng chuyển thành Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng.

4. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

Năm 2003:

- Công ty Dược và Vật tư y tế;
- Công ty Sách và Thiết bị trường học;
- Công ty Xây dựng và Khai thác công trình giao thông;
- Công ty Vật liệu xây dựng.

Năm 2004:

Công ty Xây dựng và Phát triển nhà.

Năm 2005:

Công ty Đường Bến Tre.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa mà

Nhà nước giữ cổ phần ít nhất 51% khi bán cổ phần lần đầu:

Năm 2003:

- Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu;
- Công ty Xây dựng Bến Tre;
- Công ty Thương mại Trúc Giang.

Năm 2005:

Công ty Xuất nhập khẩu lâm thủy sản.

c) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ dưới 50% cổ phần hoặc không nắm giữ cổ phần trong công ty:

Năm 2003:

Công ty Du lịch.

Năm 2004:

Công ty Xuất nhập khẩu Bến Tre.

Trong quá trình thực hiện, những doanh nghiệp có quy mô vốn nhà nước dưới 5 tỷ đồng mà không cổ phần hóa được thì Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre chỉ đạo thực hiện theo Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 49/2002/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 103/1999/NĐ-CP.

5. Doanh nghiệp thực hiện giao, bán:

Năm 2003:

Công ty Vận tải thủy bộ.

6. Doanh nghiệp thực hiện giải thể:

Năm 2003:

Xí nghiệp Chế biến hải sản Bến Tre./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng chính phủ số 53/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại công văn số 1444/TT-UB; ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2003 - 2005 như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.